TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRIỆU SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2024/HS-ST
Ngày: 20 - 03 -2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Kim Cảnh và bà Ngô Thị Minh
- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/HSST ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2024/QĐXXST- HS ngày 20 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 05/3/2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn L1, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2004; Tên gọi khác: Không
Nơi cư trú: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12
Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không
Con ông: Đỗ Văn L2, sinh năm 1976 và bà Trần Thị H, sinh năm 1975.
Tiền án, tiền sự: không
Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/10/2023 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:
+ Anh Nguyễn Xuân H (đã chết)
+ Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1990
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Ư, Thành Phố Hà Nội.
+ Cháu Phạm Tâm K, sinh ngày 13/01/2015
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Ư, Thành Phố Hà Nội.
Người giám hộ cho cháu Phạm Tâm K là chị Phạm Thị T1, sinh năm 1990
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Ư, Thành Phố Hà Nội.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại:
+ Ông Nguyễn Văn T2 – sinh năm 1967
Trú tại: Thôn M, xã H, huyện Ư, Thành Phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
+ Ông Đỗ Văn L2 – sinh năm 1976

Trú tại: Thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 13/6/2023, Đỗ Văn L1 lấy xe mô tô nhãn hiệu Sirius biển kiểm soát 36L1- 018.37 (xe của ông Đỗ Văn L2 là bố đẻ L1) để đi ăn liên hoan hội thợ hồ ở xã T, huyện T. L1 điều khiển xe mô tô đến nhà anh L3 ở xã T, huyện T gửi và đón xe tắc xi đến xã T để ăn cơm, uống rượu. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì L1 về nhà anh L3 lấy xe và đi về nhà. L1 điều khiển xe đi trên đường quốc lộ 47C theo hướng xã T đi xã T, khi đến đoạn đường Km24+950 thuộc địa phận thôn 5, xã T, huyện T thì L1 điều khiển xe lấn sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều dẫn đến đâm va với xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-639.92 do anh Nguyễn Xuân H điều khiển, chở theo phía sau là chị Phạm Thị T1 (là vợ) và cháu Phạm Tâm K (là con riêng của chị T1) đang lưu thông theo chiều ngược lại làm hai xe mô tô và những người ngồi trên xe đều ngã văng xuống đường. Hậu quả, anh Nguyễn Xuân H bị chết trên đường đi cấp cứu, chị Phạm Thị T1 và cháu Phạm Tâm K, Đỗ Văn L1 bị thương phải điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa và Bệnh viện Nhi Thanh Hóa.

1. Khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn là tại Km24+950 trên đường QL 47C thuộc địa phận Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng rộng 5,6m, có vạch sơn phân chia làn đường, vạch sơn giữa làn đường là nét đứt, tiếp giáp mặt đường hai bên là nền đất có chiều rộng là 1,2m, tiếp giáp lề đất là khu đồng ruộng trồng lúa và trồng hoa màu. Tại thời điểm khám nghiệm mặt đường ướt, trời mưa nhẹ.

Lấy cột mốc H9/24 thuộc địa phận Thôn 5, xã T làm mốc (ký hiệu A). Lấy mép đường phía tây đường QL 47C làm chuẩn (ký hiệu B). Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận dấu vết sau:

- Số 1: Vết cày trượt không liên tục dài 4,8m, vết có chiều Đông Bắc – Tây Nam, đầu vết cách A 55,3m; cách B là 3,1m. Cuối vết kết thúc tại vị trí xe mô tô BKS 36L1-018.37.

- Số 2: Xe mô tô BKS 36L1-018.37 đổ nghiên bên phải trên mặt đường bên phải theo hướng từ xã T– T, đầu xe quay hướng Bắc, trục sau cách B là 0,7m, cách tâm vết số 3 là 1,45m, trục trước cách b là 1,1m;

- Số 3: Vết màu đỏ không rõ hình (dạng máu) KT 0,2m x 0,15m nằm trên phần lề đất bên phải theo hướng từ xã T– T, tâm vết cách B là 0,6m, cách đầu vết số 4 là 9,6m;

- Số 4: Vết cày trượt không liên tục dài 1,2m, vết có chiều Nam – Bắc, đầu vết cách A là 55,3m, cách B là 5,5m, cuối vết kết thúc tại vị trí xe mô tô BKS 29Y3-639.92;

- Số 5: Xe mô tô BKS 29Y3-639.92 đổ nghiêng bên phải trên lề đường bên phải theo hướng xã T đi xã T, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, trục trước cách B là 6m, cách tâm vết số 6 là 0,75m, trục sau cách B là 6,1m;

- Số 6: Vết màu đỏ không rõ hình (dạng máu), KT 0,1m x 0,15m, tâm vết cách B là 5,4m.

Tại khu vực hiện trường, quanh vị trí hai xe mô tô và trên mặt đường có nhiều mảnh nhựa vỡ với nhiều màu sắc, kích thước khác nhau rơi vãi.

2. Tại Bản kết luận giám định số 2504/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận dấu vết trên phương tiện liên quan trong vụ án như sau:

- Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước ngoài giảm xóc trước bên trái, đầu bên trái trục trước xe môtô BKS 36L1- 018.37 (ảnh 5,6) với mặt trước ngoài bên trái khung xe (tương ứng vị trí sàn để chân) xe môtô BKS 29Y3- 639.92 (có bản ảnh).

- Tại thời điểm va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều nhau.

- Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng giữa trước đầu vết cày trượt, được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường, thuộc phần đường bên phải theo hướng từ xã T đi xã T.

- Không đủ cơ sở xác định tốc độ của phương tiện khi xảy ra tai nạn.

3. Những người bị xâm phạm đến đến tính mạng và sức khỏe trong vụ án:

3.1. Đối với bị hại là anh Nguyễn Xuân H:

- Ngày 13/6/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra (sau đây viết tắt là CSĐT) Công an huyện Triệu Sơn phối hợp với Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn lập biên bản về việc Nguyễn Xuân H tử vong trước khi vào viện.

- Tiến hành khám nghiệm tử thi ghi nhận các dấu vết trên thi thể: Các xây xước da, bầm tụ máu không rõ hình, không liên tục kích thước: 14cm x 7cm vùng trán trái, mặt trái và mặt trước vành tai trái. Vết có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới; Vết bầm tụ máu, xây xước da không rõ hình, không liên tục, kích thước 36cm x 27cm vùng cổ trước và vùng ngực, vết có chiều hướng từ trước về sau; Vết xây xước da không rõ hình, không liên tục, kích thước 4cm x 2cm tại mu ngón 3,4 bàn tay trái. Vết có chiều hướng từ phải sang trái.

Do đại diện gia đình bị hại có đơn từ chối giải phẫu tử thi, nên cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Triệu Sơn đã trưng cầu phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa giám định nguyên nhân chết đối với anh Nguyễn Xuân H.

- Tại Bản kết luận số 2406/KLGĐTT-PC09 ngày 26/6/2023 của phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Không đủ cơ sở để kết luận nguyên nhân chết.

- Kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 196/KLTTHS-PYTH ngày 17/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Do không mổ tử thi, không giám định pháp y về mô bệnh học và không giám định pháp y về hóa pháp

các mẫu phủ tạng của nạn nhân nên không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Xuân H.

- Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 200/KLTgTHS-PYTH ngày 01/12/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Xuân H qua hồ sơ là 13%.

3.2. Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể, thu thập bệnh án điều trị và kết luận giám định xác định tỷ lệ % tổn hại sức khỏe của chị Phạm Thị T1 có kết quả như sau:

- Vùng đùi trái biến dạng, mất vận động; vết thương vùng quay hàm trái, mu bàn chân trái, ngón 4 tay trái đã được băng kín; vùng vai xương đòn trái sưng nề, vùng lưng ngang bụng trái sưng nhẹ.

- Theo Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Thanh Hóa điều trị bệnh chính: Gẫy xương đùi trái, gẫy xương đòn trái, gãy cung bên xương sườn 11 bên trái, sẹo phần mềm dưới trước xương hàm trái, sẹo vùng mu bàn chân trái. Điều trị từ ngày 13/6/2023 đến ngày 23/6/2023 ra viện.

- Tại Bản kết luận giám định số 1244/ KLTTCT-PYTH ngày 14/8/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận, Chị Phạm Thị T1 bị tổn hại 41% sức khỏe.

3.3. Tiến hành xem xét dấu vết trên thân thể, thu thập bệnh án điều trị và kết luận giám định xác định tỷ lệ % tổn hại sức khỏe của cháu Phạm Tâm K có kết quả như sau:

- Vùng đùi trái sưng nề, biến dạng mất vận động; vùng đầu gối trái trầy xước da; căng tay, cổ tay, bàn tay trái sưng nề, bầm tím vùng ngực.

- Theo Bệnh án của Bệnh viện Nhi Thanh Hóa điều trị bệnh chính: Gẫy xương đùi trái, gãy đầu dưới hai xương cẳng tay trái. Thời gian điều trị từ ngày 13/6/2023 đến ngày 29/6/2023 thì ra viện.

- Tại Bản kết luận giám định số 1245/KLTTCT-PYTH ngày 22/9/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận, cháu Phạm Tâm K bị tổn hại 38% sức khỏe.

3.4. Đối với bị cáo Đỗ Văn L1: Vùng cung mày trái có vết thương rách da, vùng chẩm trái có khối máu tụ sưng nề, xây xước da vùng chân trái, đùi trái có vết thương tại mặt ngoài 1/2 trên. Bị cáo điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Triệu Sơn từ ngày 22/6/2023 đến ngày 28/6/2023 ra viện với bệnh chính: Tổn thương nội sọ, tràn khí màng phổi, nhiễm trùng da sau tai nạn.

- Kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Đỗ Văn L1, kết quả: Nồng độ cồn trong hơi thở là 144mg/100ml máu và âm tính với các chất ma túy.

3.5. Đối với phần tài sản bị hư hỏng: Ngày 10/11/2023, Cơ quan CSĐT yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn xác định giá trị bị thiệt hại đối với xe mô tô BKS 29Y3-639.92.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 1005/KL-HĐĐGTS ngày 07/12/2023 kết luận giá trị tài sản cần khắc phục sửa chữa, thay thế các bộ phận hư hỏng là 8.700.000đ.

* Bản cáo trạng số 17/CT- VKS- TS, ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Đỗ Văn L1 phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản thân không làm chủ tốc độ, đi lấn phần đường và sử dụng rượu bia gây tai nạn giao thông, hành vi và hậu quả gây ra như bản cáo trạng truy tố là hoàn toàn đúng.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị cáo trình bày do bị cáo mới sinh năm 2004, không có công việc ổn định, gia đình rất khó khăn nên không có tiền để bồi thường kịp thời cho gia đình bị hại. Bị cáo thống nhất với các yêu cầu của bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại đã yêu cầu tại phiên tòa, không có ý kiến gì về phần bồi thường.

Tại phiên tòa ông Trường là người đại hợp pháp của anh H và bị hại là chị T1 (chị T1 cũng là người giám hộ cho cháu Khánh) trình bày, kể từ khi gây tai nạn, bị cáo L1 và gia đình không bồi thường, không hỏi han, động viên gia đình bị hại. Ông Nguyễn Văn T2 và chị Phạm Thị T1 yêu cầu như sau:

- Đối với phần bồi thường thiệt hại cho anh H (đã chết), yêu cầu bị cáo bồi thường cụ thể như sau:

+ Tiền thuê xe đưa xác anh H từ Thanh Hóa về quê xã Hòa Lâm, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội: 9.000.000đ (chín triệu đồng).

+ Tiền chi phí hợp lý cho mai táng phí: Gồm chi phí mua quan tài, chi phí thuê rạp, bàn ghế phục vụ tang lễ, trống, kèn, chi phí khâm niệm, khăn tang, hoa, nến, chi phí cho việc chôn cất theo phong tục tập quán tổng bằng 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

+ Tiền tổn thất tinh thần cho hàng thừa kế thứ nhất của anh H gồm: bố, mẹ và vợ, con của anh H bằng 70 tháng lương tối thiểu là 126.000.000đ (một trăm hai mươi sáu triệu đồng).

+ Tiền cấp dưỡng cho những người mà anh H khi còn sống có nghĩa vụ nuôi dưỡng là cháu Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 13/6/2000 (là con chung của anh H và chị T1).Yêu cầu bị cáo phải cấp dưỡng cho Hân mỗi cháu 3.000.000.đ/ tháng kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Tổng: 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và tiền cấp dưỡng cho cháu Hân mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Yêu cầu bị cáo bồi thường cho bị hại là chị Phạm Thị T1 gồm:

+ Tiền thuốc và tiền viện phí: 40.000.000đ (bốn mươi triệu).

+ Tiền thuê xe taxi đi lại khám chữa bệnh từ ngày tai nạn đến nay: 7.000.000đ (bảy triệu)

+ Tiền bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sức khỏe, chức năng bị mất: 100.000.000đ (một trăm triệu).

+ Chi phí hợp lý cho người chăm sóc: 25.000.000đ (hai lăm triệu đồng) (do bố mẹ chị T1 chăm sóc, ông bà không có lương, là lao động tự do).

+ Tiền tổn thất về tinh thần: là 50 tháng lương tối thiểu bằng 90.000.000đ (chín mươi triệu).

Tổng = 262.000.000đ (hai trăm sáu mươi hai triệu)

- Đối với cháu Phạm Tâm K (là con riêng của chị T1):

+ Tiền thuốc: 30.000.000đ (ba mươi triệu).

+ Tiền viện phí : 4.000.000đ (bốn triệu).

+ Tiền thuê xe đi khám chữa bệnh: 6.000.000đ (sáu triệu).

+ Tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất: 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

+ Tiền công người chăm sóc 3 tháng: 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

+ Tiền tổn thất tinh thần bằng 50 tháng lương tối thiểu = 90.000.000đ (Chín mươi triệu).

+ Chi phí thảo rút nẹp, vít sau phẫu thuật nhập viên từ ngày 05/03/2024 đến ngày 11/03/2024: Gồm tiền ăn, thuốc, viện phí, bồi dưỡng sức khỏe, công người chăm sóc = 10.000.000đ (mười triệu).

Tổng: 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)

- Yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền bị hại phải sửa xe trị giá bằng 8.700.000đ (tám triệu, bảy trăm).

Tổng tiền người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu Đỗ Văn L1 bồi thường bằng 700.700.000đ(Bảy trăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) và bị cáo còn phải cấp dưỡng cho cháu G sinh ngày 13/6/2020 mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Hiện nay chân trái và vai trái của chị T1 chưa tháo đinh, đang phải phục hồi chức năng, nên yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường các chi phí phát sinh khi điều trị cho chị T1 .

- Về hình phạt: Bị hại đề nghị Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn L1 phạm tội " vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 260; Điểm s, khoản 1; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ Văn L1 từ 05 (năm) năm đến 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX căn cứ vào các Điều 584; 585; 586; 589; 590; 591; 593 và Điều 601 của Bộ luật Dân Sự; Điều 212, Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người bị hại, người đại diện theo pháp luật của bị hại. Bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của anh H số tiền 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm

triệu đồng) và tiền cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Bồi thường cho chị T1 số tiền = 262.000.000đ (hai trăm sáu mươi hai triệu). Bồi thường cho cháu Khánh số tiền 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng); Bồi thường tiền bị hại phải sửa xe trị giá bằng 8.700.000đ.

Về án phí: Buộc bị cáo Đỗ Văn L1 phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Tại lời nói sau cùng trước khi HĐXX vào phòng nghị án, bị cáo nhận thấy Hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và đi làm kiếm tiền bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó các Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội của các bị cáo:

Khoảng 15 giờ ngày 13/6/2023, Đỗ Văn L1 không có giấy phép lái xe, đã sử dụng rượu bia điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36L1-018.37 đi trên đường quốc lộ 47C theo hướng xã T đi xã T, khi đi đến đoạn đường Km24+950 thuộc địa phận thôn 5, xã T, huyện T do không chú ý quan sát, lấn chiếm phần đường, không làm chủ tốc độ dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 29Y3-639.92 do anh Nguyễn Xuân H điều khiển chở theo phía sau là chị Phạm Thị T1 và cháu Phạm Tâm K đang lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả, anh Nguyễn Xuân H bị chết trên đường đi cấp cứu, chị Phạm Thị T1 bị tổn thương do thương tích gây ra là 41%; cháu Phạm Tâm K bị tổn thương do thương tích gây ra là 38%.

Hành vi của Đỗ Văn L1 đã vi phạm khoản 8, khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, khoản 1 Điều 35 luật phòng chống tác hại của rượu bia năm 2019 và phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a,b khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự.

[3] Tính chất, mức độ Hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông, đồng thời xâm phạm đến tài sản, tính mạng, sức khỏe của người khác, gây tâm lý hoang mang, lo sợ cho mọi

người khi tham gia giao thông. Trong vụ án này bị cáo L1 điều khiển xe mô tô không làm chủ tốc độ, lấn chiếm phần đường, sử dụng rượu khi điều khiển xe mô tô, không có giấy phép lái xe nên đã đâm va vào xe mô tô của anh H đang lưu thông theo chiều ngược lại. Như vậy việc gây tai nạn như trên là hoàn toàn do lỗi của bị cáo Đỗ Văn L1, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai khai, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm hình sự: Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của Hành vi phạm tội, cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe và ý thức chấp Hành pháp luật.

Về phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng: Đối với các phương tiện liên quan đến tai nạn, sau khi tiến Hành khám phương tiện cơ quan Công an đã trả lại cho chủ phương tiện đúng quy định của pháp luật nên không xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- *Đối với phần thiệt hại do tính mạng của anh H bị xâm phạm:* Do đại diện gia đình bị hại có đơn từ chối giải phẫu tử thi, nên kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 196/KLTTHS-PYTH ngày 17/11/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa kết luận: Do không mổ tử thi, không giám định pháp y về mô bệnh học và không giám định pháp y về hóa pháp các mẫu phủ tạng của nạn nhân nên không đủ chứng cứ khoa học và các dữ liệu khách quan để xác định chính xác nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Xuân H. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án trả hồ sơ cho Viện Kiểm Sát, yêu cầu điều tra bổ sung xác định nguyên nhân chết của anh H . Ngày 02/02/2024 Viện kiểm sát chuyển hồ sơ cho Tòa án để xét xử và giữ nguyên quyết định truy tố theo cáo trạng số 17 ngày 26/12/2023. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản kết luận giám định, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và lời khai của bị cáo, người bị hại, thấy rằng bị cáo không làm chủ tốc độ, đi lấn sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều dẫn đến đâm va với xe mô tô BKS 29Y3- 639.92 do anh H điều khiển chở theo phía sau là chị T1 và cháu K. Vì vậy việc anh H bị tai nạn và chết trên đường đi cấp cứu có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra với Hành vi xâm phạm của bị cáo. Thiệt hại xảy ra là kết quả tất yếu của Hành vi xâm phạm của bị cáo mà không còn nguyên nhân nào khác dẫn đến cái chết của anh H . Vì vậy người đại diện theo pháp luật yêu cầu bị cáo bồi thường là có cơ sở để chấp nhận. Tại phiên tòa bị cáo thống nhất với yêu cầu của ông Trường. Do đó

Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của đại diện theo pháp luật của bị hại và bị cáo.

- Đối với thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại của chị T1 và cháu K: Mặc dù chị T1 yêu cầu một số chi phí nhưng không có hóa đơn như tiền thuốc của cháu Khánh, tiền viện phí, tiền bồi dưỡng và phục hồi sức khỏe, chức năng bị giảm sút... nhưng bị cáo vẫn chấp nhận bồi thường. Việc các bên thống nhất thỏa thuận tại phiên tòa là tự nguyện, nên được Hội đồng xét xử công nhận.

Vì vậy công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại. Tổng số tiền ông Trường, chị T1 và bị cáo Đỗ Văn L1 thống nhất thỏa thuận bồi thường do tính mạng của anh H bị xâm phạm, bồi thường do sức khỏe của chị T1 và cháu K bị xâm hại, tiền sửa chữa chiếc xe BKS 29Y3 639.92 tổng bằng 700.700.000đ(Bảy trăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) và bị cáo còn phải cấp dưỡng cho cháu G sinh ngày 13/6/2020 mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- Các chi phí phát sinh sau thời điểm Tòa án xét xử vụ án hình sự như tiền tháo đinh ở chân trái, vai trái, tiền phục hồi chức năng, tiền khám chữa bệnh... của chị T1 sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có yêu cầu của người bị thiệt hại.

[8]. Về tang vật: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã trả lại các phương tiện và giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Ông Đỗ Văn L2 (bố đẻ của Đỗ Văn L1) là chủ phương tiện xe mô tô BKS 36L1-018.37 mà L1 sử dụng để điều khiển xe. Tuy nhiên, tại thời điểm L1 lấy xe mô tô ông L2 đang làm ăn ở Hà Nội, bà Trần Thị H (mẹ đẻ của L1) ở nhà nhưng không biết việc L1 lấy xe mô tô để tham gia giao thông. Vì vậy, không có căn cứ để xử lý.

[10] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a, b khoản 2 Điều 260, điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn L1.

2. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn L1 phạm tội " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

3. **Xử phạt**:

+ Bị cáo Đỗ Văn L1 48 (bốn tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/10/2023.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; 585; 586; 589; 590; 591; 593 và Điều 601 của Bộ luật Dân Sự; Điều 212, Điều 213 của bộ luật tố tụng dân sự. Công nhận sự thống nhất thỏa thuận giữa ông T2, chị T1 với bị cáo như sau:

+ Bị cáo phải bồi thường cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất anh H tổng số tiền: 175.000.000đ (một trăm bảy mươi lăm triệu đồng) và tiền cấp dưỡng cho cháu H mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

+ Bị cáo bồi thường cho chị T1 tổng số tiền = 262.000.000đ (hai trăm sáu mươi hai triệu)

+ Bị cáo bồi thường cho cháu Phạm Tâm K (là con riêng của chị T1) tổng = 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng)

- Bị cáo bồi thường cho chị T1 tổng số tiền sửa xe BKS 29Y3 639.92 trị giá = 8.700.000đ (tám triệu, bảy trăm nghìn đồng).

Tổng các khoản bồi thường = 700.700.000đ (Bảy trăm triệu, bảy trăm nghìn đồng) và bị cáo còn phải cấp dưỡng cho cháu G sinh ngày 13/6/2020 mỗi tháng 3.000.000đ kể từ tháng 6/2023 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi Hành án có đơn yêu cầu thi Hành án mà người phải thi Hành án không thi Hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi Hành án.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các điều 6,7, và 9 của Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật thi Hành án dân sự.

- Dành quyền khởi kiện cho chị T1 bằng vụ án dân sự khác khi có các chứng cứ phát sinh các chi phí sau thời điểm Tòa án xét xử vụ án hình sự như tiền tháo định ở chân trái, vai trái, tiền phục hồi chức năng, tiền khám chữa bệnh... nếu có yêu cầu.

5. Về vật chứng vụ án: Đã trả lại cho các chủ phương tiện đúng quy định của pháp luật nên không xét.

6. Về án phí :

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 6; Điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 21; Điều 23; Điều 26 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tiểu mục 1, điểm c, mục 1.3 tiểu mục 1, mục I danh mục án phí lệ phí ban Hành kèm theo nghị quyết 326.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm, tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 32.028.000đ (ba mươi hai triệu, không trăm hai tám nghìn đồng) và 300.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi cháu H.

7. Quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người bị hại và người đại diện theo pháp luật của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thủy